

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 24
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

A. Xác suất thống kê và số học

Câu 1. Dữ liệu thu thập được có thể dưới dạng nào? Sau khi thu thập, tổ chức dữ liệu ta có thể biểu diễn số liệu đó dưới dạng nào? Nêu các nội dung của bảng thống kê?

Câu 2. Nêu tác dụng của biểu đồ cột kép.

Câu 3. Nêu hai chú ý trong mô hình xác suất trò chơi tung đồng xu và mô hình xác suất trong trò chơi lấy vật từ trong hộp.

Câu 4. Nêu cách tìm xác suất thực nghiệm trong trò chơi tung đồng xu và trong trò chơi lấy vật từ trong hộp

Câu 5. Thế nào là phân số $\frac{a}{b}$? Khi nào ta nói $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$? Phát biểu các tính chất cơ bản của phân số.

Câu 6. Nêu các bước quy đồng mẫu số nhiều phân số.

Câu 7. Nêu cách so sánh phân số? Nêu các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số?

B. Hình học

Câu 1. Nêu cách đặt tên điểm và đặt tên đường thẳng.

Câu 2. Qua hai điểm A và B ta vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

Câu 3. Thế nào là ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng?

Câu 4. Khi nào ta nói hai đường thẳng cắt nhau? Hai đường thẳng song song?

Câu 5. Nêu các khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Bài 1. Thời gian làm một bài tập Toán (tính bằng phút) của 20 học sinh lớp 6A được ghi lại trong bảng sau:

10	5	8	8	9	7	8	9	14	8
5	7	8	10	9	8	10	7	14	8

- a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu trên.
- b) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.
- c) Hãy cho biết đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

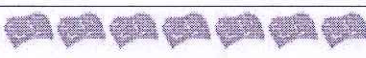




Bài 2. Bản tin được trích từ báo ngày 15/7/2021 về số ca mắc covid như sau:


Tính từ 18h30 ngày 14/7 đến 6h ngày 15/7 có 805 ca mắc mới (BN37435-38239): trong đó: 801 ca ghi nhận trong nước tại TP. Hồ Chí Minh (603), Đồng Nai (72), Đồng Tháp (36), Phú Yên (18), Khánh Hòa (18), Bà Rịa – Vũng Tàu (17), Hà Nội (11), Hưng Yên (10), An Giang (8), Ninh Thuận (7), Đắk Nông (1)

Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng dữ liệu sau:

Địa phương	Số ca mắc mới covid 19
TP. Hồ Chí Minh	
Hà Nội	
Đồng Nai	
Khánh Hòa	
Hưng Yên	
Đồng Tháp	

Bài 3. Biểu đồ tranh dưới đây cho biết lượng sách giáo khoa lớp 6 bán được tại một hiệu sách của ba mẹ bạn Nam vào ngày Chủ nhật vừa qua.

Toán	
Ngữ văn	
Tin học	
Lịch sử và địa lý	
Khoa học tự nhiên	

(Mỗi  ứng với 6 cuốn sách)

- Sách nào bán được nhiều nhất? ít nhất?
- Tổng số sách giáo khoa lớp 6 mà hiệu sách bán được trong ngày chủ nhật vừa qua là bao nhiêu cuốn?

Bài 4. Điều tra về số môn học được học sinh ưa thích nhất của một lớp bạn lớp trưởng lớp 9A ghi được số liệu vào bảng sau:

Môn học	Âm Nhạc	Mĩ Thuật	Thể dục	Hoá học	Sinh học	Địa lí
Số học sinh	6	5	9	3	6	7

Hãy vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng số liệu trên.

Bài 5. Biểu đồ kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E

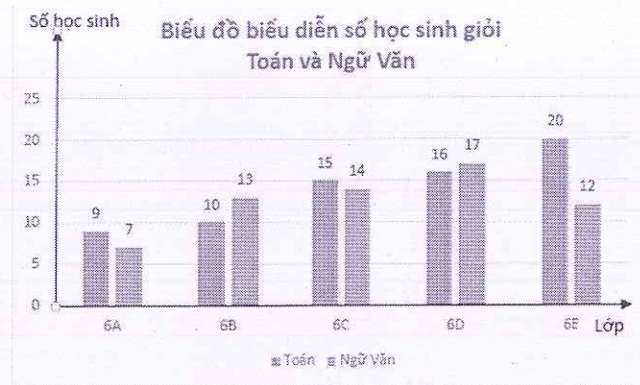
a) Số học sinh giỏi Toán của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?

b) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp nào nhiều nhất? ít nhất?

c) Số học sinh giỏi Toán của lớp 6E chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?

d) Số học sinh giỏi Ngữ văn của lớp 6A chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh giỏi môn Toán của cả 5 lớp?

e) Bạn Nam nói lớp 6D có số là 34 học sinh. Theo em, bạn Nam nói đúng không? Vì sao?



Bài 6. Một hộp có 4 chiếc kẹo, trong đó có một chiếc kẹo màu hồng, một chiếc kẹo màu xanh, 1 chiếc kẹo màu cam. Các chiếc kẹo có kích thước như nhau. Lấy ngẫu nhiên một chiếc kẹo trong hộp.

a) Nêu những kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc kẹo được lấy ra.

b) Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc kẹo được lấy ra.

c) Nêu hai điều cần chú ý trong mô hình xác suất của trò chơi trên.

Bài 7. Cuối năm, ban phụ huynh có 37 gói quà cho 37 bạn trong lớp. Trong số đó có 15 gói là truyện cười, 12 gói là sách hướng dẫn kỹ năng sống và 10 gói là hộp bút. Chi chọn một món quà.

a) Liệt kê các món quà mà Chi có thể nhận được.

b) Nếu món quà Chi nhận được là một cuốn truyện cười. Sự kiện “ Chi không nhận được hộp bút” có xảy ra hay không?

c) Liệt kê các kết quả có thể để sự kiện “ Món quà Chi nhận được không phải là sách hướng dẫn kỹ năng sống ” xảy ra.

Bài 8. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng và một quả bóng tím, các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn Minh lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra rồi bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Nếu bạn Minh lấy bóng 20 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện màu vàng thì xác suất thực nghiệm xuất hiện màu vàng bằng bao nhiêu?

Bài 9. Gieo một xúc xắc 10 lần liên tiếp. bạn Cường có kết quả thống kê như sau:

Lần gieo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kết quả	2 chấm	1 chấm	6 chấm	4 chấm	4 chấm	5 chấm	3 chấm	5 chấm	1 chấm	1 chấm

Hãy kiểm tra số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo.

a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 1 chấm.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm.

Bài 10. Rút gọn phân số sau về phân số tối giản.

Bài 20. Như các em đã biết, ba điểm thẳng hàng khi chúng thuộc cùng một đường thẳng. Nếu ba điểm đó là ba cây ăn quả, ta sẽ trồng chúng thẳng hàng để tăng vẻ đẹp cho khu vườn, tất nhiên còn có bóng mát và có quả để ăn.

Em hãy vẽ sơ đồ:

- a) Trồng 5 cây thành 2 hàng, mỗi hàng 3 cây.
- b) Trồng 7 cây thành 6 hàng, mỗi hàng có 3 cây.
- c) Trồng 9 cây thành 10 hàng, mỗi hàng có 3 cây.

Bài 21. Chứng minh rằng các phân số sau là tối giản ($n \in \mathbb{N}^*$)

a) $\frac{n+2}{2n+5}$

b) $\frac{2n+3}{4n+8}$

c) $\frac{4n+2}{5n+3}$

Bài 22. Tìm tất cả các số nguyên n sao cho các phân số sau có giá trị là số nguyên.

a) $\frac{12}{3n-1}$

b) $\frac{2n+3}{7}$

c) $\frac{2n+5}{n-3}$

Bài 23. So sánh hai phân số sau $A = \frac{7^{99} + 2}{7^{100} + 2}$; $B = \frac{7^{98} + 2}{7^{99} + 2}$



TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Thị Hồng Hà

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC
KHỐI:6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24:

- Bài 9: An toàn thông tin trên internet.
- Bài 10: Sơ đồ tư duy.
- Bài 11: Định dạng văn bản.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu những tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet?

Câu 2: Em hãy nêu một số quy tắc an toàn khi sử dụng internet?

Câu 3: Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn?

Câu 4: Sử dụng sơ đồ tư duy có lợi ích gì?

Câu 5: Nêu các bước tạo sơ đồ tư duy?

Câu 6: Nêu các chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1:

- Khởi động: **Word**

- Chọn phông chữ: **Times New Roman**

- Chọn cỡ chữ: **14**

- Lưu văn bản trong ổ đĩa **D** với tên: **Họ và tên - Lớp – THHK2**

(*Ví dụ: Trần Thủy Tiên - 6A1 – THHK2*)

Câu 2 : Gõ nội dung văn bản sau:

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đồng bằng sông Cửu Long ở vào điểm cực nam của quê hương tôi, là vùng đất màu mỡ nhất và có nhân khẩu tụ tập đông nhất ở quê hương tôi. Ở chỗ này có mạng lưới sông phân bố dày đặc, đi thuyền nhỏ, ngao du tự tại ở các sông ngòi đan chéo lẫn nhau, ruộng lúa bát ngát, vườn trái cây bay hương bốn mùa, cảm thụ phong thổ nhân tình chân chất của người miền nam quê hương tôi, thêm nữa ta có thể nghe được rất nhiều truyện kể dân gian của rất nhiều đời tương truyền, gọi lên liên tưởng thích chí.

Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm bao gồm 13 tỉnh thành.

Cư dân ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long bây giờ chủ yếu là người Việt Nam, người bản địa người Khmer, sinh sống chủ yếu ở tỉnh Trà Vinh, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh An Giang.

Câu 3:

- Chèn một hình ảnh vào dưới tiêu đề bài “**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**”
- Đặt lề trang: Lề trên: 2cm; lề dưới: 2cm; lề trái: 3cm; lề phải: 3cm, chọn hướng trang đứng.
- Các đoạn nội dung có dòng đầu thụt lề. Các đoạn nội dung căn thẳng cả hai lề.



BGH duyệt

TTCM

NTCM

Nguyễn Thị Thu Hằng

Phạm Hải Yến

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: CÔNG NGHỆ - KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Bảo quản quần áo gồm các bước nào? Em hãy nêu nội dung của bước làm sạch, làm khô, làm phẳng và cất giữ?

Câu 2: Khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình ta cần chú ý những gì ?

Câu 3: Em hãy kể tên 5 đồ dùng điện có trong gia đình em. Cho biết các thông số kỹ thuật có trên đồ dùng đó ?

Câu 4: Em hãy nêu các biện pháp an toàn đối với đồ dùng điện ?

Câu 5: Thông số kỹ thuật của đồ dùng điện bao gồm những gì ?

Câu 6: Thời trang là gì? Kể tên một số phong cách thời trang và nêu đặc điểm của chúng.

Câu 7: Kể tên một số loại trang phục và cách bảo quản trang phục.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Khi đi học thể dục, em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?

- A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.
- B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền.
- C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê.
- D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

Câu 2: Loại vải nào sau đây nên chọn để may áo quần đi lao động?

- A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì.
- B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người.
- C. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng.
- D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì.

Câu 3: Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?

- A. Đồng phục.
- B. Trang phục dân tộc.
- C. Trang phục mặc thường ngày.
- D. Trang phục lễ hội.

Câu 4 : Bảo quản trang phục gồm những công việc:

- A. Giặt, là.
- B. Giặt, cất giữ.
- C. Giặt, phơi.
- D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ.

Câu 5: Phát biểu nào đúng về khái niệm thời trang?

- A. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích tạo nên vẻ đẹp riêng, độc đáo của mọi người.
- C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kỳ.
- D. Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng.

Câu 6: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?

- A. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hòa; thường được may từ vải sợi pha.
- B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sặc sỡ; thường được may từ vải sợi bông.
- C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội.
- D. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

Câu 7: Người làm thiết kế thời trang làm những công việc nào?

- A. Xây dựng nền nhà và làm việc tại các công trường.
- B. Nghiên cứu thực đơn phù hợp với chế độ dinh dưỡng cho học sinh ở các trường học.
- C. Nấu đồ ăn ở trong các nhà hàng, khách sạn.
- D. May các kiểu sản phẩm may làm việc tại cửa hàng hoặc các xí nghiệp.

Câu 8: Đơn vị của công suất định mức ký hiệu là:

- A. V
- B. W
- C. KV
- D. A

Câu 9: Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức và công suất định mức.
- B. Điện áp định mức.
- C. Điện áp hoặc công suất định mức.
- D. Công suất định mức.

Câu 10: Đồ dùng điện trong gia đình là:

- A. Các sản phẩm công nghệ.
- B. Hoạt động bằng năng lượng điện.
- C. Phục vụ sinh hoạt trong gia đình.
- D. Các sản phẩm công nghệ hoạt động bằng năng lượng điện phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

Câu 11: Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta thực hiện hành động nào dưới đây?

- A. Chạm tay vào nguồn điện.
- B. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
- C. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
- D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

Câu 12: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?

- A. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- B. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.
- C. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- D. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

Câu 13: Đơn vị của điện áp định mức ký hiệu là:

- A. V
- B. W
- C. KV
- D. A

Câu 14: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua các đặc điểm nào của trang phục?

- A. Chất liệu.
- B. Màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Chất liệu, kiểu dáng, màu sắc.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách cổ điển?

- A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự.
- B. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng.
- C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.
- D. Trang phục có thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn, thoải mái khi vận động.

Câu 16: Để tạo cảm giác gây đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?

- A. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn.
- B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng.
- C. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng.
- D. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô.

Câu 17: Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

- A. Giáo dục.
- B. Phong cách.
- C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học và công nghệ.
- D. Màu sắc.

Câu 18. Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động
- B. Thường bằng vải cứng
- C. May từ vải không thấm hút mồ hôi
- D. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

Câu 19. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?

- A. Phong cách dân gian
- B. Phong cách cổ điển
- C. Phong cách lãng mạn
- D. Phong cách thể thao

Câu 20. Để phân loại thành trang phục nam, trang phục nữ dựa theo cách phân loại trang phục:

- A. Theo lứa tuổi
- B. Theo giới tính
- C. Theo công dụng
- D. Theo thời tiết



BGH kí duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Phần văn bản:

- Đọc lại các văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích đã học, nắm được đặc trưng của từng thể loại: truyện thuyết, truyện cổ tích (cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo).

Phân biệt truyện truyền thuyết, truyện cổ tích.

- Cảm thụ các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong các câu truyện cổ.

2. Tiếng Việt:

* Ôn tập để nắm được các KT:

- Công dụng của dấu câu

- Nghĩa của từ, từ đơn, từ láy, từ ghép, cụm từ...

- Các biện pháp tu từ.

* Vận dụng kiến thức để làm các dạng BT:

- Phát hiện, hiểu tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.

- Vận dụng các đơn vị kiến thức hợp lí khi tạo lập văn bản.

3. Viết:

Vận dụng kĩ năng viết bài văn kể lại một truyền thuyết, truyện cổ tích mà mình yêu thích.

II. Phần 2. Bài tập minh họa:

Dạng 1. Đọc hiểu VB:

Bài tập 1: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:

“...Bên ngoài trời rất lạnh. Cô bé chỉ có mỗi một chiếc áo mỏng trên mình. Cô lảo lảo bước đều trong gió rét. Vừa đi cô vừa lo cho mẹ. Cô đi mỗi chân mới đến gốc đa đầu rừng. Quả nhiên cô thấy trên bụi cây trước mặt có một bông hoa trắng rất đẹp. Cô ngắt bông hoa, tay nâng niu với tất cả tấm lòng tha thiết, cầu mong cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bỗng cô nghe như văng vẳng bên tai tiếng cụ già tóc bạc ban nãy lại khuyên nhủ cô:

– Cháu hãy yên tâm, mỗi cánh hoa trên bông hoa sẽ là một ngày mẹ cháu được sống thêm.

Cô bé cúi xuống nhìn hoa, cô đếm: “Một, hai, ba, bốn, ..., rồi hai mươi. Trời ơi! Còn có hai mươi ngày nữa thôi ư?...”

Suy nghĩ một lát, cô rón rén chạy ra phía sau cây đa. Cô nhẹ tay xé mỗi cánh hoa ra thành nhiều sợi. Bông hoa trở nên kì lạ. Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô. Những cánh hoa mọc thêm ra nhiều không sao đếm được! Cô bé nâng niu trên tay bông hoa lạ đó. Trời ơi! Sung sướng quá! Cô vùng chạy về. Đến nhà, cụ già tóc bạc bước ra cửa tươi cười đón cô và nói:

– Mẹ cháu đã khỏi bệnh! Đây chính là phần thưởng cho tấm lòng hiếu thảo của cháu đấy!

Từ đó hằng năm, về mùa thu, thường nở những bông hoa có nhiều cánh nhỏ dài mượt, trông rất đẹp.

Đó chính là bông hoa cúc trắng”

(Trích “Sự tích Hoa cúc trắng” - Phỏng theo Truyện cổ tích Nhật Bản)

Câu 1. Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại truyện dân gian nào?

Chỉ rõ phương thức biểu đạt chính của đoạn trích ?

Câu 2. Đoạn truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Tại sao em biết?

Câu 3. Tìm các từ láy có trong đoạn văn bản trên?

Câu 4. Trong câu “ Ngày xưa, có hai mẹ con nhà nọ sống trong một túp lều nơi xóm vắng.” có mấy cụm danh từ ?

Câu 5. Câu văn: “Mỗi sợi nhỏ biến thành từng cánh nhỏ dài và mượt, trắng bong như tấm lòng ngây thơ trong trắng của cô.” Sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu tác dụng của nghệ thuật đó?

Câu 6. Trong truyện, cô bé làm gì để chữa bệnh cho mẹ? Những việc làm đó đã thể hiện được những phẩm chất nào của em bé?

Câu 7. Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn VB? Xây dựng chi tiết đó, các tác giả dân gian muốn phản ánh điều gì?

Câu 8. Em hãy kể một số việc làm trong cuộc sống hằng ngày thể hiện tình yêu thương với mẹ mình?

Bài tập 2: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi :

“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.

(Nguồn: <https://truyen-dan-gian/yet-kieu.html>)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện dân gian nào?

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

Câu 2. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Kể về sự việc gì?

Câu 3. Cụm từ “*quyền cao chức trọng*” trong câu “*Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.*” có nghĩa là gì?

Câu 4. Giải thích ý nghĩa của từ “*kinh ngạc*” trong văn bản ?

Câu 5. Điền vào chỗ chấm (...):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tâm lòng.....

Câu 6. Nhân vật Yết Kiêu được gọi lên qua đoạn trích trên là người như thế nào?

Câu 7. Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Theo em chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 8. Câu nói của Yết Kiêu “*Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá*”, có ý nghĩa gì? Từ câu nói của nhân vật, em hãy cho biết, để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng học sinh cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực gì ?

Bài tập 3: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TRUYỆN THẠCH TƯỚNG QUÂN

Đời Hùng Vương, ở làng Yên Việt có hai vợ chồng hiếm hoi. Một hôm, người chồng lên núi, được thần Núi (Sơn thần nhạc phủ) báo mộng cho đá đất làm con (do mẹ đá thụ thai đã ba năm). Một hôm bỗng có tiếng sét âm âm nổ, phiến đá trong ao nhà họ tự nhiên nứt ra, xuất hiện một em bé bụ bẫm, kháu khỉnh. Hai vợ chồng đưa về nuôi. Đứa bé lên bảy vẫn chưa biết nói. Bấy giờ có năm mươi vạn quân Man cầm đầu là lực Đinh thần tướng sang chiếm nước ta, thế rất dữ dội. Vua Hùng được thần mách, sai “xá nhân” đến Yên Việt cầu tài. Lúc đó, em bé đang nằm trên giường. Người bố vỗ vào em nói: “Nước nhà có giặc vua sai xá nhân đi tìm, sao không dậy giúp nước còn ngủ mãi u?”. Thạch tướng (đứa bé) nghe nói, bèn đứng dậy mời xá nhân vào, rồi bảo về nói với vua làm cho

một voi đá cao mười trượng cùng lá cờ thiên đê, sẽ dẹp xong giặc. Vua cũng sai thợ đá tạc như lời yêu cầu. Được voi và cờ, em bé vươn cao mười trượng, mặt đỏ như mặt trời mọc, nhảy lên voi cầm cờ có quân sĩ theo sau. Quân Man hồn kinh phách tán, xô nhau chạy trốn, tướng của chúng bị giết tại trận. Thắng trận, Thạch Tướng Quân trở về làng rồi cuỡi voi lên trời.

(Theo Cao Huy Đình, Người anh hùng làng Dóng)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại truyện dân gian nào?

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu chuyện trên kể về ai? Về việc gì?

Câu 3. Sự ra đời và lớn lên của Thạch Tướng có gì đặc biệt?

Câu 4. Qua câu chuyện, em thấy tác giả muốn ngợi ca truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc? Nêu tên một truyện dân gian mà em biết cũng ca ngợi truyền thống trên.

Câu 5. Câu văn “Được voi và cờ, em bé vươn cao mười trượng, mặt đỏ như mặt trời mọc, nhảy lên voi cầm cờ có quân sĩ theo sau.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 6. Từ nội dung, ý nghĩa câu chuyện em thấy mình cần phải có trách nhiệm như thế nào với bản thân và đất nước?

Dạng 2: Viết:

Đề 1: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2: Giới thiệu một sự kiện văn hóa ở trường hoặc ở địa phương mà em được tham gia.

*** Lưu ý:**

- HS làm đề cương ôn tập đầy đủ. PH đôn đốc và kiểm tra con hoàn thành tốt các ND trong đề cương.

- GV kiểm tra việc làm đề cương của HS thường xuyên. Tổ chức ôn tập, chữa bài, chú ý khắc sâu kiến thức về đặc trưng các thể loại văn học dân gian, các đơn vị KT tiếng Việt, kỹ năng làm các dạng BT của HS.



BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG

NG. NGỌC LAN

LƯU HOÀNG TRANG

NG. THỊ NGUYỆT MINH

PHÂN MÔN: LỊCH SỬ

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 gồm:

- Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc
- Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1. Những câu thơ dưới đây gọi cho em liên tưởng đến cuộc khởi nghĩa nào của người Việt thời bắc thuộc?

*“Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng
Bốn xin vện vện sở công lệnh này”*

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Bà Triệu.
C. Khởi nghĩa Lý Bí. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

Câu 2. Ai là tác giả của câu nói nổi tiếng sau đây: *“Tôi muốn cưới con gió mạnh, đập luồng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, coi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”*?

- A. Triệu Thị Trinh. B. Bùi Thị Xuân.
C. Nguyễn Thị Bình. D. Lê Chân.

Câu 3. Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở

- A. vùng cửa sông Bạch Đằng. B. Phong Châu.
C. vùng cửa sông Tô Lịch. D. Phong Khê.

Câu 4. Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội). B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa). D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 5. Năm 248, Bà Triệu phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội). B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa). D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 6. Năm 713, Mai Thúc Loan phát cờ khởi nghĩa ở

- A. Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội). B. đầm Dạ Trạch (Hưng Yên).
C. núi Nưa (Triệu Sơn – Thanh Hóa). D. Hoan Châu (thuộc Nghệ An – Hà Tĩnh hiện nay).

Câu 7. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau đây:

*“Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến
Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên
Nhiều năm kham khổ liên miên
Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau?”*

- A. Mai Thúc Loan. B. Lý Bí.
C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

Câu 8. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

*“Vua nào xưng “đế” đầu tiên
Vạn Xuân tên nước vững an nhà nhà?”*

- A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế.
C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

Câu 9. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

*“Người Hà Tĩnh, mặt đen như mực,
Từng chiêu binh ra sức chống Tàu
Nghệ An chiếm được buổi đầu
Tám gương tung dũng đời sau còn truyền”*

- A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế.
C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng.

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248) đã

- A. mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
B. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.
C. làm rung chuyển chính quyền đô hộ của nhà Ngô.
D. giành và giữ được chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

Câu 12. Việc nhà Lương chủ trương: “ Những chức vụ quan trọng chỉ giao cho những người trong tôn thất và dòng họ lớn” chứng tỏ điều gì?

- A. Nhà Lương nắm chặt nền thống trị, siết chặt đô hộ
B. Nhà Lương tạo điều kiện cho người Việt Nam tham gia vào bộ máy nhà nước
C. Nhà Lương thu tóm toàn bộ bộ máy cai trị ở Giao Châu
D. Sự tập trung quyền lực

Câu 13. Nhằm siết chặt độ hộ với nước ta Thứ sử Giao Châu là Tiêu Tư đã làm gì?

- A. đặt ra hàng trăm thứ thuế B. bắt nhân dân ta lao dịch
C. đặt ra nhiều quy định vô lý D. cử nhiều quan cai Trị

Câu 14. Lí Bí là người:

- A. Quê ở Hà Tĩnh B. Đánh tan quân xâm lược
C. Quê ở Thái Bình, chỉ huy quân đội ở Đứ Châu D. Thuộc dòng dõi Vua Hùng

Câu 15. Lí Bí phát cờ khởi nghĩa chống quân Lương vào thời gian nào?

- A. Cuối năm 542 B. Năm 274 C. Năm 543 D. Mùa Xuân năm 542

II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Trình bày cuộc khởi nghĩa Lí Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân?

Câu 2: Cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng, Mai Thúc Loan diễn ra như thế nào?

Câu 3: cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng diễn ra như thế nào?

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Trình bày đặc điểm của các đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới (ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.)

Câu 2. Nêu vai trò của sông, hồ đối với đời sống và sản xuất của con người?

Câu 3. Trình bày sự khác biệt giữa thời tiết và khí hậu?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BT TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hồ nào sau đây ở nước ta được hình thành từ khúc uốn sông?

- A. Hồ Tây B. Hồ Thác Bà C. Hồ Gươm D. Hồ Tơ Nung

Câu 2. Lưu vực sông là:

- A. Diện tích đất đai có sông chảy qua
B. Diện tích đất đai bắt nguồn của một sông
C. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước ra
D. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho 1 con sông

Câu 3. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển, đại dương gọi là:

- A. sóng B. thủy triều C. dòng biển D. triều cường

Câu 4. Nguồn cung cấp hơi nước chính cho khí quyển là:

- A. biển và đại dương B. sinh vật C. sông ngòi D. ao, hồ

Câu 5. Độ muối của biển nước ta là khoảng:

- A. 35‰ B. 34‰ C. 33‰ D. 32‰

Câu 6. Dòng biển nào sau đây là dòng biển nóng?

- A. Dòng biển Gơn-xtrim B. Dòng biển Pê - ru
C. Dòng biển Gơn - len D. Dòng biển Ben - ghê - la

Câu 7. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do:

- A. gió B. động đất C. núi lửa phun D. thủy triều

Câu 8. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời. B. Núi lửa phun.
C. Do gió thổi D. Động đất ở đáy biển

Câu 9. Giả sử có một ngày ở thành phố Y, người ta đo được nhiệt độ lúc 1 giờ được 170C, lúc 7 giờ được 260C, lúc 13 giờ được 370C và lúc 19 giờ được 320C. Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 26 0C. B. 27 0C. C. 28 0C. D. 29 0C.

Câu 10. Phần biển Đông của Việt Nam thuộc đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương B. Thái Bình Dương C. Ấn Độ Dương D. Bắc Băng Dương



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn .T.Thảo
Hoàng T Liên.

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm :

- Tiết kiệm
- Công dân nước CHXHCN Việt Nam
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Câu 1: Thế nào là tiết kiệm? Nêu ý nghĩa của tiết kiệm đối với con người?

Câu 2: Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam? Nêu 1 số trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam?

Câu 3: Là học sinh em đã được hưởng quyền và phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản nào của công dân? Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ đó?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Hình thức nào sau đây không phải là thư tín, điện tín:

- A. Sổ tay ghi chép.
- B. Email
- C. Bưu phẩm
- D. Tin nhắn điện thoại

Câu 2: Đối lập với tiết kiệm là ?

- A. Xa hoa, lãng phí.
- B. Cần cù, chăm chỉ.
- C. Cầu thả, hời hợt.
- D. Trung thực, thẳng thắn.

Câu 3: Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

- A. 1988.
- B. 1986.
- C. 1987.
- D. 1985.

Câu 4: Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Bảo vệ và bảo đảm.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Duy trì và phát triển.
- D. Duy trì và bảo đảm.

Câu 5: Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- B. Luật hôn nhân và gia đình.
- C. Luật đất đai.
- D. Luật trẻ em.

II. BÀI TẬP

Câu 1. Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều bạn trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại nghĩ rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.

Câu hỏi:

a/ Em có tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên không? Vì sao?

b/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian chưa? Nêu ví dụ?

Câu 2. Cho tình huống sau:

Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam làm ăn, sinh sống. Hùng sinh ra ở Việt Nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Nga, không phải là công dân Việt Nam.

Câu hỏi:

Theo em, Hùng có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?

Câu 3. Cho tình huống sau:

Tùng là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Do mãi chơi nên Tùng học kém, 12 tuổi mới hoàn thành chương trình Tiểu học. Không muốn tiếp tục học, Tùng ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: "Sao bạn không đi học?" Tùng trả lời: "Học để làm gì! Tài sản của bố mẹ đủ để tớ sống thoải mái cả đời".

Câu hỏi:

a/ Em có nhận xét gì về suy nghĩ của Tùng?

b/ Theo em, Tùng cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh?

Nhóm trưởng

TTCM

BGH duyệt



Phùng Thị Vui

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Ngọc Lan

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI 6

I. PART 1: KNOWLEDGE

Vocabulary, Pronunciation and Grammar from unit 7 to unit 9

* Vocabulary:

Words/ Phrases related to the topics in Unit 7,8,9
(“Television”, “Sports and Games” , “Cities of the world”)

* Pronunciation:

Sounds: /θ/ - /ð/, /e/ - /æ/, /əʊ/ - /aʊ/

* Grammar:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------|
| - Wh- question words | - Imperatives |
| - Conjunctions : <i>and, but, so</i> | - Possessive adjectives |
| - Past simple tense | - Possessive pronouns |

II. PART 2: EXERCISES

A. Multiple choice

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation

- | | | | |
|---------------------------|------------------------|---------------------|----------------------|
| 1. A. <u>the</u> atre | B. every <u>th</u> ing | C. weath <u>er</u> | D. bath <u>roo</u> m |
| 2. A. <u>ow</u> er | B. sn <u>ow</u> y | C. nar <u>ro</u> w | D. kn <u>ow</u> |
| 3. A. <u>ch</u> ampion | B. <u>ch</u> annel | C. <u>Sa</u> turday | D. <u>ta</u> ble |
| 4. A. <u>h</u> elpful | B. racket | C. <u>ch</u> ess | D. <u>y</u> esterday |
| 5. A. play <u>gr</u> ound | B. <u>cr</u> owded | C. <u>bo</u> at | D. <u>ou</u> tdoor |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary stress

- | | | | |
|----------------------------|------------------------|---------------------|------------------------|
| 6. A. <u>fa</u> ntastic | B. <u>eq</u> uipment | C. <u>ka</u> rate | D. <u>po</u> popular |
| 7. A. <u>ca</u> reer | B. <u>pr</u> ogramme | C. <u>po</u> stcard | D. <u>go</u> ggles |
| 8. A. <u>ta</u> lent | B. <u>ca</u> rtoon | C. <u>sp</u> orty | D. <u>la</u> ndmark |
| 9. A. <u>ae</u> robics | B. <u>co</u> medy | C. <u>vi</u> ewer | D. <u>pa</u> lace |
| 10. A. <u>co</u> mpetition | B. <u>ed</u> ucational | C. <u>an</u> imated | D. <u>in</u> formation |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

11. Last summer, I _____ fishing with my uncle in the afternoon.
A. go B. went C. to go D. going
12. My friend - Mark is very good _____ volleyball. He plays volleyball very well.
A. in B. on C. at D. with
13. _____ are the Olympic Games held? - Every four years.
A. When B. Where C. How long D. How often
14. People in Tokyo are very polite _____ friendly.
A. or B. and C. but D. so
15. _____ draw on the walls and tables, please .
A. Do B. Don't C. Should D. Shouldn't
16. We gave them _____ address, and they gave us _____.
A. our - theirs B. ours - their C. our - their D. ours – theirs
17. Badminton requires only a net, _____ , and a birdie or shuttlecock.
A. a ball B. a sports shoe C. a racket D. goggles
18. We were very sad when our favourite team _____ even one goal.
A. don't score B. scored C. scores D. didn't score
19. The programmes on VTV7 teach us a lot of things. They are _____ programmes.
A. educational B. education C. educate D. educated
20. The Eiffel Tower and Notre Dame Cathedral are _____ in Paris.

- A. floating markets B. landmarks C. stalls D. street food

Circle the letter A,B,C or D to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

21. - Hung: "I am the marathon race champion of my school."

- Minh: "_____"

- A. That's a good idea. B. I know it. C. Congratulations! D. Thank you.

22. - Mary: "Look at the photo. This is Sydney, a city in Australia."

- Daisy: "_____"

- A. How nice day it is ! B. What's your favourite city?
C. You're welcome. D. What a nice city!

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

23. I often go cycling and play aerobics after school .

- A. go B. and C. play D. after

24. My house is near hers house, so I usually go there and play badminton with her.

- A. her B. so C. hers D. My

25. Peter, takes off your raincoat. You are wetting the floor.

- A. your B. You C. wetting D. takes

26. Did his uncle took him to watch the football match last week?

- A. last B. took C. to watch D. his

Circle the letter A,B C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s)

27. There are two programmes starting at the same time.

- A. ending B. finishing C. beginning D. being

28. Remember to try sushi when visiting Tokyo. It's very tasty.

- A. delicious B. cute C. helpful D. popular

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)

29. Children around the world enjoy "Hello Fatty" cartoon very much.

- A. love B. laugh C. watch D. hate

30. Although we tried our best, we lost the game

- A. won B. failed C. scored D. became

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

According to a study, only 6 out of 10 children between 5 and 14 years old join in sport outside of school. Children often spend too much time watching TV or (31)_____ video games. However, there (32)_____ many benefits of children's sport participation. Firstly, sport helps them become fitter and sleep better. Secondly, children can burn calories when playing sport, (33)_____ sport reduces the risk of overweight. Finally, when children play team sport, they can improve their social skills. They work (34)_____ their teammates to play well and win the game. Kids learn leadership skills, team-building skills and communication skills that will help them in school, their future (35)_____ and personal relationships.

31. A. doing B. playing C. paying D. going
32. A. is B. were C. are D. was
33. A. because B. and C. but D. so
34. A. with B. for C. out D. at
35. A. world B. career C. game D. shape

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

San Francisco - a very hilly city - is in the San Francisco Bay, the USA. San Francisco is well-known for **its** steep rolling hills, cool summers and landmarks, including the Golden Gate Bridge, Alcatraz, Chinatown and Mission district.

The celebration of the Chinese New Year in Chinatown is one thing that you should not miss. You should also visit Mission Dolores, an old church built by the Spanish in the 18th century.

You can find the best food from around the world here: Brazilian, Indian, Japanese, Korean, Mexican, Russian, Thai, Chinese and much more. Don't forget to visit a jazz club or an outdoor coffee shop to enjoy good coffee and fresh air.

36. What is the text mainly about ?
 A. Capital of the USA
 B. San Francisco Bay
 C. Food in San Francisco
 D. A city of the USA
37. What does the word "its" in line 2 mean?
 A. San Francisco's
 B. the USA's
 C. the landmark's
 D. Chinatown's
38. Who built Mission Dolores church in the 18th century ?
 A. People from Russia.
 B. People from Spain.
 C. People from Brazil.
 D. People from Japan.
39. Where can we have coffee and enjoy fresh air?
 A. Chinatown
 B. Old houses
 C. Churches
 D. Outdoor coffee shops
40. Which of the following sentences is **NOT TRUE** about San Francisco?
 A. San Francisco is in the San Francisco Bay.
 B. The celebration of the Chinese New Year in San Francisco's Chinatown is very interesting.
 C. You can only enjoy American and Chinese food in San Francisco.
 D. You should enjoy jazz at a jazz club in San Francisco.

B. Writing

Reorder the words/phrases to make meaningful sentences.

41. you/ watch/ do/ television/ usually/ When/ ?

.....

42. Ha Noi/ for / famous / its / is / street food / delicious /.

.....

43. the /Were/ game/ students/ about /the/ excited / ?

.....

44. me/ a/ good /help/ tennis racket /buy/ Please/.

.....

45. late/ but/ The film/ waited/ it/ was/ to watch/ I/.

.....

Rewrite the following sentences using the given words in the brackets.

46. Lan does not watch TV on weekdays because she is busy studying.

→ _____ (so)

47. How many times a week do you go to the downtown areas ?

→ _____ (How often)

48. These are my postcards.

→ _____ (mine)

49. You mustn't go out late at night.

→ _____ (Don't)

50. What programme do you like best?

→ _____ (favourite)



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II – MÔN GDTC

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 6

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung : TTTC Cầu lông

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh các động tác của TTTC môn Cầu lông

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Mĩ Thuật

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về chủ đề LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG và NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục, hoạ tiết, màu sắc trong chủ đề LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG và NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI

II. Phần 2: Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy vẽ một bức Tranh đề tài hội xuân quê hương
Thể hiện trên khổ giấy A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy thể hiện một bức tranh Tranh qua ảnh đất nước AI CẬP cổ đại. Thể
hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

BGH duyệt

TTCM

NTCM

Người ra đề


Vũ Hồng Tâm


Vũ Hồng Tâm

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP
GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - *Mưa rơi*
 - *Chỉ có một trên đời*
2. Lí thuyết âm nhạc:
 - Giới thiệu cung và nửa cung
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 3 và số 4.

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu đặc điểm chung của Nấm và sự đa dạng của Nấm. Trình bày vai trò của Nấm trong tự nhiên và trong đời sống.

Câu 2: Kê tên một số bệnh do nấm gây ra và đưa ra cách phòng tránh.

Câu 3: Nêu đặc điểm của các ngành thực vật: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. Trình bày vai trò của thực vật đối với tự nhiên và đời sống con người.

Câu 4: Trình bày đặc điểm của các nhóm động vật. Nêu vai trò của động vật với tự nhiên và với con người.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Loài nào sau đây không được xếp vào nhóm Nấm đảm?

A. Nấm rơm B. Nấm hương C. Nấm men D. Nấm sò

Câu 2: Khi nói về đặc điểm của nấm, phát biểu nào sau đây là sai?

A. Là sinh vật nhân thực. B. Cơ thể đa bào hoặc đơn bào.
C. Có kích thước đa dạng. D. Sống dị dưỡng.

Câu 3: Cơ thể động vật bị nấm da có các biểu hiện như thế nào?

A. Vùng da có dạng tròn, đóng vảy, sưng đỏ.
B. Có các mụn nước nhỏ li ti, đỏ dần lên và vỡ ra.
C. Xuất hiện phát ban đỏ, sưng tấy, chảy nước.
D. Xuất hiện các vết lở loét, da nhăn nheo, dày cộp, lông rụng thành đám.

Câu 4: Trong sản xuất bánh mì người ta sử dụng loại nấm nào?

A. Nấm đùi gà B. Nấm linh chi C. Nấm mốc D. Nấm men

Câu 5: Các loại nấm độc thường có đặc điểm gì?

A. Màu sắc sặc sỡ B. Sinh trưởng nhanh
C. Cơ thể có kích thước lớn D. Sống ở nơi ẩm ướt

Câu 6: Đại diện nào sau đây thuộc ngành Dương xỉ?

A. Cỏ bợ B. Rau dền C. Thông D. Hoa lan

Câu 7: Cây xanh có khả năng hấp thụ lượng lớn khí Carbon dioxide nhờ vào quá trình nào?

A. Hô hấp B. Quang hợp
C. Thoát hơi nước D. Hút nước và muối khoáng

Câu 8: Ngành thực vật nào có số lượng loài nhiều nhất?

A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây chỉ có ở ngành Rêu mà không có ở ngành thực vật khác?

A. Không có mạch B. Chứa diệp lục
C. Sống tự dưỡng D. Sống ở nơi ẩm ướt

Câu 10: Ở thực vật Hạt kín, hạt nằm trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

- A. Giúp hạt được phát tán dễ hơn.
- B. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng nuôi hạt khi chúng nảy mầm
- C. Giúp các chất dinh dưỡng dự trữ trong hạt không bị thất thoát ra ngoài
- D. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống

Câu 11: Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài gây bệnh cho con người?

- A. Sán dây, giun đũa, giun kim
- B. Giun đất, giun đũa, giun kim
- C. Muỗi Anophen, sán dây, giun đất
- D. Muỗi Anophen, rươi, ốc bươu vàng

Câu 12: Nhóm động vật nào sau đây gồm các loài là vật trung gian truyền bệnh cho người?

- A. Ruồi, muỗi, chuột
- B. Ruồi, ốc, rắn
- C. Rắn, ốc, đà điểu
- D. Ruồi, lợn, chuột

Câu 13: Dơi thuộc lớp động vật nào?

- A. Chim
- B. Thú
- C. Bò sát
- D. Lưỡng cư

Câu 14: Trong các vai trò sau:

- 1. Là mắt xích trong chuỗi thức ăn
- 2. Cải tạo đất
- 3. Giúp thụ phấn cho cây
- 4. Giúp phát tán quả và hạt
- 5. Giảm hiệu ứng nhà kính
- 6. Giúp cân bằng hàm lượng khí quyển

Các vai trò của động vật trong tự nhiên là:

- A. 1,2,3,4
- B. 2,4,5,6
- C. 1,2,3,5
- D. 1,2,4,6

Câu 15: Đặc điểm cơ bản để phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống là gì?

- A. Đặc điểm hình thái
- B. Số lượng loài
- C. Đặc điểm bộ xương
- D. Kích thước cơ thể

2. BÀI TẬP TỰ LUẬN:

Câu 1: Tại sao khi mua thực phẩm lại phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng?

Câu 2: Để tránh rêu mốc ở chân tường, sân, bậc thềm gây trơn trượt và mất thẩm mỹ, chúng ta nên làm gì?

Câu 3: Cá heo, cá voi đều sống dưới nước và gọi là cá, thú mỏ vịt đẻ trứng, dơi có cánh và biết bay, tuy nhiên tất cả chúng lại được xếp vào lớp Động vật có vú. Em hãy giải thích vì sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.

Câu 4: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy đưa ra các biện pháp phòng tránh các bệnh do nấm gây ra, do giun, sán gây ra.



BC.H duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phụng

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG – KHỐI 6
Năm học 2022 - 2023**

A. PHẠM VI ÔN TẬP: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24

Chủ đề 5: Sản vật Hà Nội

Chủ đề 6: Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1: Em hãy trình bày sự hình thành của nghề Gốm Bát Tràng.

Câu 2: Em hãy kể tên các sản vật, nghề truyền thống của thành phố Hà Nội.

Câu 3: Em hãy giới thiệu một nghề truyền thống yêu thích của em.

Câu 4: Em cần làm gì để có thể *giữ gìn, tuyên truyền giới thiệu* cho các sản vật; các nghề truyền thống của Hà Nội ra với thế giới, quốc tế?



BCH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

Hoàng Hà My

**PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP – KHỐI 6
Năm học 2022 - 2023**

A. PHẠM VI ÔN TẬP: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24

Chủ đề 5: Em với gia đình

Chủ đề 6: Em với cộng đồng

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1: Em hãy nêu những việc nhà mà em đã chủ động, tự giác thực hiện?

Câu 2: Em hãy lập kế hoạch một hoạt động thiện nguyện phù hợp mà em có thể tham gia được?

Câu 3: Em đã thực hiện được những hành vi có văn hóa nào nơi công cộng?

Câu 4: Địa phương em có những truyền thống nào?

Em đã góp phần gìn giữ và phát huy truyền thống quê hương như thế nào?



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

NTCM

Nguyễn Tú Anh

Họ và tên:.....

Lớp:

I. PHẠM VI ÔN TẬP

Toàn bộ kiến thức bài 7 và bài 8.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. Lý thuyết:

1. Bài 7:

- Bảng chữ cứng
- Từ vựng (trang 160, 161 – Sgk)
- Cấu trúc: ～は ～が すきです。

2. Bài 8:

- Âm ghép chữ cứng
- Âm ghép đặc biệt
- Từ vựng (trang 161, 162 – Sgk)
- Cấu trúc:

➤ ～は ～がすきではありません。

➤ ～も～

➤ Q: ～は なにが すきですか。

A: ～が すきです。

➤ Q: ～は ～が すきですか。

A: はい、すきです。

いいえ、すきではありません。

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

I. Bài tập trắc nghiệm:

Chọn đáp án có nghĩa đúng với các từ dưới đây

1) Mãng cụt

- A. マンゴー B. マンゴステン C. マンゴ D. マンゴステン

2) Máy tính

- A. コンピュータ B. ユンピュータ C. コンピュータ D. コンピューク

3) Quả dứa

A. ココナッツ B. パイナップル C. ココナツツ D. パイナップレ

4) Quán cà phê

A. ウォークマン B. カフェ C. コーラ D. ビール

5) Hoa quả

A. くだもの B. ジュース C. すいぎゅう D. バナナ

6) Động vật

A. ぶた B. どうぶつ C. りんご D. さかな

7) Máy fax

A. ファックス B. ファッタス C. ファッタヌ D. ファックス

8) Quả táo

A. ヨーグルト B. パン C. りんご D. サラダ

9) Tên

A. なまえ B. がっこう C. クラス D. すき

10) Bữa tiệc

A. ジュース B. チョコレート C. パーティ D. パーティー

11) Bánh chưng

A. パン B. ケーキ C. バインミー D. バインチュン

12) Bún chả

A. フォー B. ブンチャー C. ごはん D. アイスクリーム

13) Con cá

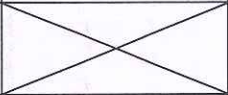
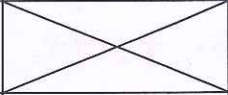
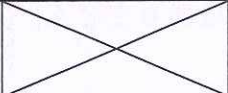
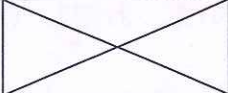
A. さかなや B. くすりや C. やおや D. さかな

14) Sầu riêng

A. ドリマン B. ドリアン C. コーラ D. ビール

II. Bài tập tự luận:

Bài 1: Chuyển các chữ MỀM sau sang chữ CỨNG theo mẫu

VD: あ ア	い	う	え	お
か	き	く	け	こ
さ	し	す	せ	そ
た	ち	つ	て	と
な	に	ぬ	ね	の
は	ひ	ふ	へ	ほ
ま	み	む	め	も
や		ゆ		よ
ら	り	る	れ	ろ
わ		を		ん

Bài 2: Viết các âm ghép sau sang chữ cứng:

kya	kyu	kyo	sha	shu	sho
cha	chu	cho	nya	nyu	nyo
hya	hyu	hyo	mya	myu	myo
rya	ryu	ryo	gya	gyu	gyo
bya	byu	byo	ja	ju	jo

Bài 3: Viết các âm ghép *đặc biệt* sau bằng chữ cứng:

she	che	je	kwa	ti
tu	du	di	vu	va
vi	ve	vo	fa	fi
fe	fo	wi	we	wo

Bài 4: Đọc đoạn hội thoại sau và điền các trợ từ は / が / も / か sao cho phù hợp:

ラン: けんさん (1.) フォーが すきですか。

けん: はい、すきです。

ラン: ゆりさん (2.) フォーが すきですか。

ゆり: いいえ、わたし (3.) すきではありません。

ラン: なに (4.) すきですか。

ゆり: ブンチャー (5.) すきです。

1.

A. は B. も C. か D. が

2.

A. は B. も C. か D. が

3.

A. は B. も C. か D. が

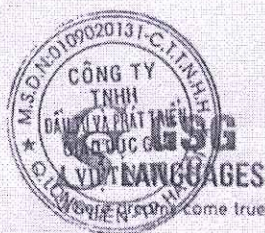
4.

A. は B. も C. か D. が

5.

A. は B. も C. か D. が

----- HẾT -----



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC GSG VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GSG

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II – LỚP 6
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2022-2023

I. TỪ VỰNG

Bài 18: 하노이에서 살아요 (Sống ở Hà Nội)	<ol style="list-style-type: none">1. 하노이: Hà Nội2. 호치민: Hồ Chí Minh3. 서울: Seoul4. 부산: Busan5. 뉴욕: Newyork6. 살아요: Sống
Bài 19: 우리 엄마예요 (Là mẹ tôi)	<ol style="list-style-type: none">1. 할아버지: Ông2. 할머니: Bà3. 아빠 / 아버지: Bố4. 엄마 / 어머니: Mẹ5. 동생: Em
Bài 20: 학교에 가요 (Đi đến trường)	<ol style="list-style-type: none">1. 회사: Công ty2. 백화점: Bách hóa3. 유치원: Trường mẫu giáo4. 병원: Bệnh viện5. 약국: Hiệu thuốc6. 슈퍼마켓: Siêu thị7. 식당: Nhà hàng8. 가요: Đi9. 와요: Đến
Bài 22: 책을 읽어요 (Đọc sách)	<ol style="list-style-type: none">1. 우유: Sữa2. 그림: Bức tranh3. 신문: Tờ báo4. 주스: Nước ép5. 책을 읽어요: Đọc sách

- 6. 텔레비전을 봐요: Xem tivi
- 7. 주스를 마셔요: Uống nước ép
- 8. 밥을 먹어요: Ăn cơm
- 9. 그림을 그려요: Vẽ tranh

II: NGỮ PHÁP

1.

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?
N에서 살아요. Tôi sống ở ...

Vi dụ:

어디에서 살아요? Bạn sống ở đâu?
하노이에서 살아요. Tôi sống ở Hà Nội.

2.

누구예요? Ai thế?
N이예요/예요. Là ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 이예요
- Danh từ không có patchim + 예요

Vi dụ:

누구예요? Ai thế?
우리 아빠예요. Là bố tôi.

3.

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?
N에 가요. Tôi đi ...

Vi dụ:

어디에 가요? Bạn đi đâu thế?
공원에 가요. Tôi đi công viên.

4.

뭐 해요? Bạn làm gì thế?
N을/를 V. Tôi làm ...

Chú ý:

- Danh từ có patchim + 을
- Danh từ không có patchim + 를

Vi dụ:

뭐 해요? Bạn làm gì thế?
텔레비전을 봐요. Tôi xem tivi.

5.

N에서 N 을/를 V : Làm ... ở ... (làm gì ở đâu)

Ví dụ:

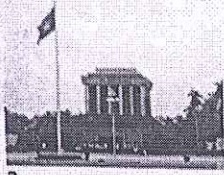
집에서 밥을 먹어요. Ăn cơm ở nhà.

공원에서 그림을 그려요. Vẽ tranh ở công viên.

Các dạng bài ôn tập

Bài 1: Xem tranh là lựa chọn đáp án đúng.

1.



- ① 하노이
- ② 호치민
- ③ 서울
- ④ 뉴욕

2.



- ① 할아버지
- ② 할머니
- ③ 엄마
- ④ 아빠

3.



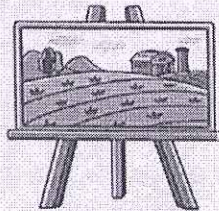
- ① 공원
- ② 집
- ③ 회사
- ④ 약국

4.



- ① 식당
- ② 병원
- ③ 백화점
- ④ 교실

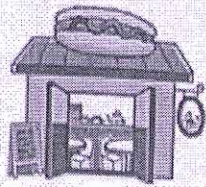
5.



- ① 우유
- ② 주스
- ③ 신문
- ④ 그림

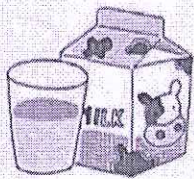


6.



- ① 식당
- ② 집
- ③ 화장실
- ④ 수영장

7.



- ① 우유
- ② 신문
- ③ 주스
- ④ 그림

8.



- ① 슈퍼마켓
- ② 회사
- ③ 유치원
- ④ 교실

9.



- ① 집
- ② 백화점
- ③ 병원
- ④ 약국

10.



- ① 주스를 마셔요
- ② 그림을 그려요
- ③ 밥을 먹어요
- ④ 텔레비전을 봐요

Bài 2: Lựa chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

11. 어디에서 살아요?

- ① 밥을 먹어요
- ② 호치민에서 살아요
- ③ 우리 동생이에요
- ④ 학교에 가요

12. 어디에 가요?

- ① 미국에 가요
- ② 주스를 마셔요
- ③ 배워요
- ③ 우리 선생님이예요

13. 누구예요?

- ① 우유예요
- ② 신문을 읽어요

- ① 우리 할아버지예요
14. 뭘 해요?
① 공부해요
③ 우리 집이에요
15. 여기가 약국이에요?
① 네, 약국이에요
③ 아니요, 약국이에요
- ④ 회사에 다녀요
② 학교예요
④ 그림이에요
② 네, 회사가 아니예요
④ 아니요, 우유를 마셔요

Bài 3: Đọc và lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống.

16. 동생은 우유를 ().
① 마셔요 ② 먹어요 ③ 읽어요 ④ 봐요
17. 우리 아버지는 신문 () 읽어요.
① 을 ② 를 ③ 은 ④ 는
18. 우리 할머니 () 책을 읽어요.
① 을 ② 를 ③ 은 ④ 는
19. 학생은 ()에 가요.
① 학교 ② 회사 ③ 의사 ④ 화가
20. 공원 () 그림을 그려요.
① 을 ② 를 ③ 에서 ④ 는

Bài 4: Viết nghĩa tiếng việt những từ sau.

21. 백화점

22. 병원

23. 주스를 마셔요

24. 가요

25. 할아버지



Bài 5: Hãy đọc và lựa chọn đáp án đúng.

26. Trong gia đình, em gái gọi chị gái là gì?
① 동생 ② 오빠 ③ 언니 ④ 누나
27. Trong gia đình, em gái gọi anh trai là gì?
① 동생 ② 오빠 ③ 언니 ④ 누나
28. 'Cảm ơn' trong tiếng Hàn là gì?
① 안녕하세요? ② 안녕히 가세요

- ③ 미안합니다 ④ 감사합니다
- 29. Tôi đang học trong trường trung học. Vậy tôi là?
 ① 선생님 ② 학생 ③ 의사 ④ 간호사
- 30. Câu trả lời đúng cho câu hỏi '아빠가 뭐 해요?' là gì?
 ① 아빠는 베트남 사람이에요. ② 이 분은 우리 아빠예요.
 ③ 아빠는 회사원이 아니에요. ④ 아빠는 밥을 먹어요.

Bài 6: Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi.

수진은 한국에서 살아요. 오늘 서울에 가요. 서울에서 쇼핑해요.
 민수는 하노이에서 살아요. 오늘 공원에 가요. 공원에서 수빈을 만나요. 두 사람은 공원에서 그림을 그려요.

- 31. 수진은 어디에서 살아요?
 ① 하노이 ② 공원 ③ 한국 ④ 뉴욕
- 32. 민수는 서울에서 살아요?
 ① 네 ② 아니요
- 33. 오늘 민수는 어디에 가요?
 ① 학교 ② 집 ③ 서울 ④ 공원
- 34. 민수하고 수빈은 공원에서 뭐해요?
 ① 자전거를 타요 ② 밥을 먹어요
 ③ 그림을 그려요 ④ 책을 읽어요
- 35. 민수는 어디에서 수빈을 만나요?
 ① 학교 ② 집 ③ 서울 ④ 공원